MÔ HÌNH TỔ CHỨC QUẢN LÝ CÁC DI SẢN THẾ GIỚI

MƯỜI NĂM NHÌN LẠI

PGS. TS. NGUYỄN QUỐC HÙNG*

Khu chợ cá Hội An - Ảnh: BQL DT Hội An

Kể từ ngày 11/12/1993, khi Uỷ ban Di sản Thế giới của UNESCO quyết định ghi tên quần thể kiến trúc Huế vào Danh mục di sản văn hoá thế giới, cho tới nay nước ta đã có tất cả sáu di sản văn hóa và thiên nhiên được nhận vinh dự đó, trong số này có ba di sản văn hóa vật thể, một di sản văn hóa phi vật thể và hai di sản thiên nhiên(1). Thông qua các di sản văn hoá và thiên nhiên thế giới đó, những nét nổi bật toàn cầu của văn hoá và thiên nhiên Việt Nam đã "đánh tiếng" ra khỏi phạm vi quốc gia để hội nhập, toả sáng cùng các nền văn hoá lâu đời và góp phần tô thắm thêm vẻ đẹp thiên nhiên của trái đất.

Nhìn lại chặng đường hơn mười năm bảo vệ và phát huy giá trị các di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới, một công việc hoàn toàn mới mẻ đối với những người làm công tác bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa và thiên nhiên ở nước ta, có thể thấy thời gian tuy ngắn nhưng chúng ta đã thu lượm được nhiều bài học kinh nghiệm rất đáng trân trọng trong công tác quản lý bảo tồn và phát huy giá trị các di sản. Song, quá trình đó cũng đã cho thấy có nhiều vấn đề khó khăn mà chúng ta chưa lường hết được, điều đó đòi hỏi chúng ta phải nghiêm túc xem xét đánh giá, rút kinh nghiệm, để tìm ra những giải pháp thích hợp cho các bước đi tiếp theo.

Thực tiễn bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới hơn mười năm qua cho thấy ở nước ta càng có nhiều di sản

* PHÓ CỤC TRƯỞNG CỤC DI SẢN VĂN HÓA

văn hóa và thiên nhiên được tôn vinh là di sản thế giới thì càng xuất hiện những vấn đề mới trong công tác quản lý bảo tồn và phát huy giá trị các di sản đó. Những khó khăn, phức tạp nảy sinh không chỉ đối với những di sản mới được UNESCO đưa vào danh mục di sản thế giới như Vườn quốc gia Phong Nha- Kẻ Bàng và Nhạc cung đình Việt Nam thời Nguyễn ở Huế, mà ngay cả đối với những di sản có thâm niên lâu hơn như quần thể di tích cố đô Huế, Vịnh Hạ Long cũng vẫn còn nhiều điều bất cập..

Bản thân mỗi di sản thế giới đã hàm chứa những tổng thể giá trị rất đa dạng về giá trị, loại hình, quy mô.... các di sản thế giới ấy dù là di sản văn hóa hay di sản thiên nhiên, đều bao gồm nhiều hạng mục công trình, phân bố trên những không gian rộng lớn, có di sản còn liên quan đến nước bạn Lào. Di sản văn hóa hay di sản thiên nhiên, di sản vật thể hay di sản văn hóa phi vật thể đều có những đặc thù khác nhau, không những thế, ngay chính trong từng loại hình di sản lại có những nét rất khác nhau, mỗi di sản được công nhận theo những tiêu chí khác nhau. Cùng là di sản thiên nhiên, nhưng Vịnh Hạ Long (Quảng Ninh) ở trên biển, vườn Quốc gia Phong Nha- Kẻ Bàng (Quảng Bình) nằm trên núi. Đối với di sản văn hóa vật thể cũng vậy, quần thể di tích Huế (Thừa Thiên-Huế) khác với khu phố cổ Hội An và khu di tích Chăm Mỹ Sơn (Quảng Nam). Do phân bố trên những vùng rộng lớn, có giá trị nhiều mặt nên trước khi trở thành di sản thế giới, những khu vực này đã là đối tượng quản lý, khai thác của rất nhiều ngành, địa phương và cộng đồng dân cư sở tại. Sau khi trở thành di sản thế giới, việc tổ chức một bộ máy quản lý thống nhất, điều hòa được quyền lợi của tổ chức cá nhân nêu trên là một vấn đề rất nan giải. Nhìn vào các cơ quan quản lý di sản thế giới hiện nay, có thể nói rằng, chúng ta vẫn chưa có một mô hình quản lý thống nhất các di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới. Mỗi địa phương, tuỳ theo hoàn cảnh thực tế, đưa ra những mô hình quản lý riêng của mình, điều đó dệt nên một bức tranh rất đa dạng, song thực tế cũng cho thấy chất lượng, hiệu quả của các mô hình quản lý di sản thế giới còn chênh lệch nhau khá xa. Sự vận hành của các mô hình quản lý đó trong thời gian qua cũng đã bộc lộ những điều hay và cả những cái bất cập. Đối với những di sản nằm gọn trong phạm vi quản lý của một tỉnh đã vậy, những di sản phân bố trên phạm vi nhiều tỉnh và liên quan đến các nước láng giềng vấn đề còn phức tạp hơn nhiều.

Trước khi xem xét cụ thể các mô hình quản lý di sản thế giới, chúng ta thử điểm lại một số nét trong các hoạt động bảo tồn và phát huy di sản thế giới ở nước ta thời gian qua, để có một cái nhìn tổng thể những việc đã làm được và những tồn tại khó khăn, những vấn đề đặt ra trong thời gian tới.

Điều đầu tiên phải nói rằng các di sản văn hóa và thiên nhiên ở nước ta nói chung, di sản thế giới nói riêng, luôn nhận được sự quan tâm của Đảng và Nhà nước, sự ủng hộ, giúp đỡ có hiệu quả của cộng đồng quốc tế, sự nỗ lực của các ngành, các cấp. Vì thế công cuộc bảo tồn di sản văn hoá và thiên nhiên thế giới của nước ta đã đạt được nhiều kết quả quan trọng. Những kết quả đó thể hiện trên một số mặt sau:

Nhận thức của toàn xã hội đối với vai trò, ý nghĩa, giá trị của di sản thế giới đã được nâng lên rõ rệt. Thực tế ở một số di sản thế giới cho thấy, di sản thế giới đã ngày càng thể hiện như là một yếu tố căn bản của động lực thúc đẩy kinh tế, phát triển văn hoá và du lịch bền vững ở các địa phương có di sản thế giới. Thực tế đó đã khích lệ/ thu hút được sự quan tâm của các địa phương, các cấp, các ngành và nhân dân trong cả nước đối với việc bảo tồn và phát huy giá trị các di sản thế giới.

Chúng ta đã có những bước tiến vững chắc trên hành trình của công cuộc bảo tồn di sản thế giới ở Việt Nam. Hệ thống văn bản pháp lý bảo tồn và phát huy giá trị di tích nói chung, di sản thế giới nói riêng được ban hành và ngày càng hoàn thiện. Luật Di sản văn hoá được Quốc hội thông qua năm 2001 là văn bản pháp lý quan trọng, giúp cho việc thực thi các biện pháp quản lý nhà nước và chuyên môn nghiệp vụ đối với di sản thế giới.

Các di sản thế giới từng bước được tu bổ, tôn tạo, sau năm năm được công nhận là di sản văn hoá thế giới, với những nỗ lực vượt bậc và xác định hướng đi đúng đắn, quần thể kiến trúc Cố Đô Huế đã được chuyên gia UNESCO đánh giá là đã thoát khỏi tình trạng cứu nguy khẩn cấp bước vào giai đoạn ổn định. Các di sản thế giới khác của chúng ta cũng đang được bảo tồn, tu bổ, tôn tạo ở những mức độ khác

nhau với nỗ lực nhằm tạo sự bền vững cho các di sản thế giới.

Quan hệ hợp tác song phương, đa phương được đẩy mạnh, nhiều di sản thế giới của Việt Nam đã nhận được sự hỗ trợ của UNESCO và các tổ chức, cá nhân nước ngoài trên nhiều lĩnh vực. Từ hỗ trợ đào tạo ở trong và ngoài nước, cung cấp trang thiết bị kỹ thuật bảo quản, bảo tồn di tích đến kinh phí, chuyên gia cho công tác bảo tồn và phát huy giá trị các di sản thế giới.

Chúng ta đã từng bước xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác bảo tồn di sản thế giới ngày càng mạnh thêm, đang dần hình thành đội ngũ những chuyên gia, những nhà khoa học trong lĩnh vực nghiên cứu lịch sử, nghệ thuật, khảo cổ, thực vật, động vật và tu bổ di tích, nhiều cán bộ hoạt động tại các di sản thế giới đã được đưa đi đào tạo ở nước ngoài.

Đang hình thành dần các tổ chức trực thuộc của các khu di sản, như nhà trưng bày bổ sung (/bảo tàng) đối với các di sản văn hóa vật thể và thiên nhiên, nhà hát (/tổ chức trình diễn) đối với các di sản văn hóa phi vật thể, một số di tích đang xây dựng các phòng thực nghiệm bảo quản (/labô)...

Bên cạnh những kết quả to lớn nói trên việc quản lý bảo tồn và phát huy giá trị các di sản thế giới ở nước ta đang đứng trước nhiều thách thức lớn, chúng ta ý thức rõ ràng rằng để di sản được UNESCO công nhận là di sản thế giới đã khó, nhưng để giữ gìn được danh hiệu này càng khó hơn, nếu ta không tập trung đầu tư cho công tác quản lý, bảo tồn, tôn tạo đúng tầm vóc, yêu cầu về mặt chuyên môn, khoa học của một di sản thế giới, từng bước cải thiện tình trạng xuống cấp của di sản, tạo sự ổn định và làm giàu thêm di sản. Hàng năm UNESCO vẫn có những hoạt động giám sát các di sản thế giới và có những yêu cầu đối với chúng ta trong việc tạo sự bền vững cho di sản thế giới. Trong năm nay, Uỷ ban di sản thế giới của UNESCO sẽ tổ chức khóa họp thường niên thứ 28 tại Tô châu (Trung Quốc) từ ngày 27 tháng 6 đến ngày 7 tháng 7 năm 2004. Tại cuộc họp này, Việt Nam có nghĩa vụ tham dự và giải trình trước Uỷ ban di sản thế giới các vấn đề liên quan đến tình trạng bảo tồn của một số khu di sản thế giới của Việt Nam, cụ thể là: giải trình về việc xây dựng các công trình giao thông, nhà ở hiện đại, hệ thống thuỷ lợi, tình trạng đô thị hoá... có khả năng tác động tiêu cực đến các di tích và môi trường xung quanh đối với quần thể di tích cố đô Huế. Giải trình về tác động của các làng chài trong khu di sản và việc nuôi trồng thủy sản bên trong và xung quanh khu di sản vịnh Hạ Long, liên quan tới tính toàn vẹn của khu di sản. Giải trình về các biện pháp giảm thiểu tác động của việc xây dựng đường Hồ Chí Minh, nhánh phía Tây và công tác quản lý du lịch tại khu Vườn Quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng. Những hoạt động giám sát thường xuyên của UNESCO đối với các di sản thế giới ở nước ta có tác dụng thúc đẩy chúng ta phải luôn có ý thức trong công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản đồng thời nhắc nhở chúng ta không được một phút lơi lỏng công tác quản lý các di sản, nếu muốn giữ được danh hiệu di sản thế giới.

Một điều rất đáng lưu ý hiện nay ở nước ta là, ngay sau khi được công nhận là di sản thế giới dường như lập tức xuất hiện tâm lý coi di sản thế giới là nguồn tài nguyên, là nguồn thu của ngân sách, nên một số địa phương, ngành tập trung xây dựng các công trình để khai thác di sản, mà không tập trung ngân sách cho việc bảo tồn, tu bổ di sản thế giới một cách ổn định và thường xuyên. Quan niệm của các cấp quản lý nói trên đã kéo theo hàng loạt công trình xây dựng tự phát của nhân dân nhằm khai thác du lịch, dịch vụ quanh khu di sản thế giới, tạo nên những sức cản rất lớn đối với việc bảo vệ di sản. Có thể nói việc tái đầu tư cho di sản thế giới chưa đáp ứng với yêu cầu thực tế, việc khai thác quá mức di sản theo lối "ăn xổi" hiện nay nếu không sớm khắc phục sẽ tạo ra những hậu quả không thể lường được sau này.

Hơn thế nữa do một số di sản thế giới như Huế, Hạ Long đã cho thấy những tiềm năng rất lớn để khai thác du lịch, nên những di sản đang được lập hồ sơ di sản thế giới, hay vừa được UNESCO ghi vào danh mục di sản thế giới, như vườn quốc gia Phong Nha- Kẻ Bàng, đang diễn ra một thực trạng rất đáng báo động là, trong khi các cơ quan chức năng chưa lập được quy hoạnh tổng thể bảo tồn và phát huy giá trị khu di sản, tổ chức bộ máy quản lý đang hình thành các quy chế cụ thể nhằm bảo vệ khu di sản chưa được triển khai, thì nhân lúc này hàng loạt công trình dịch vụ nhà hàng, khách sạn ... đã "đi trước một bước", tạo nên " việc đã rồi".

Trong thời gian qua, tuy đã có những cố

gắng ở một vài nơi nhưng nói chung chúng ta còn chưa huy động được sức mạnh tổng hợp của cộng đồng cho công cuộc bảo tồn di sản thế giới. Sự tham gia của nhân dân địa phương, các tổ chức xã hội, của thế hệ trẻ (đặc biệt là học sinh, sinh viên tại các địa phương có di sản) vào các hoạt động bảo vệ di sản thế giới còn rất mờ nhạt.

Việc kiểm tra, kiểm soát, giải quyết những tác động tiêu cực của môi trường xã hội đối với độ bền vững của di tích, kiểm soát sự ô nhiễm của môi trường cảnh quan thiên nhiên ở các di sản còn yếu và thiếu. Chưa có sự phối hợp chặt chẽ của cơ quan quản lý di sản thế giới với các ngành hữu quan khác trong quá trình xử lý các vi phạm di tích.

Công tác nghiên cứu khoa học phục vụ cho hoạt động quản lý di tích chưa tiến hành được bao nhiêu và còn chưa đồng đều giữa các khu di sản.

Điều đáng chú ý là, bộ máy quản lý của các di sản thế giới ở nước ta hiện nay hoàn toàn khác nhau, việc phân công, phân cấp, giao trách nhiệm cụ thể cho các Ban/ Trung tâm quản lý di sản thế giới còn nhiều bất cập. Xuất phát từ sự ra đời sớm, muộn của các Ban/ Trung tâm quản lý di sản thế giới ở ta, xem xét những điều đã đạt được và những bất cập trong công tác quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị các di sản thế giới trong nhiều năm qua, chúng ta có thể rút ra những bài học kinh nghiệm bổ ích đối với công cuộc bảo vệ di sản thế giới, nhất là đối với những nơi còn yếu về tổ chức và thiếu về nhân lực. Di sản thế giới của chúng ta là một phức thể gồm nhiều yếu tố tự nhiên và xã hội kết hợp trong một không gian rộng lớn có giá trị nhiều mặt. Tất cả phức thể đó đều được giao cho các tổ chức, cá nhân cụ thể quản lý. Các tổ chức, cá nhân này có đáp ứng được những đòi hỏi về chuyên môn của công tác quản lý di sản thế giới hay không? Đây là một vấn đề hết sức hệ trọng mà chúng ta cần phải xem xét.

Từ những bước đi chập chững ban đầu, sau mười một năm, hiện nay Trung tâm bảo tồn di tích Cố Đô Huế đã sử dụng gần 700 lao động có những trình độ chuyên môn khác nhau, làm việc trong các phòng ban khác nhau. Ban Quản lý Vịnh Hạ Long sau gần mười năm hoạt động, nay cũng đã có trên 200 lao động. Trong khi đó nhân lực của Ban Quản lý di tích Mỹ Sơn, Trung tâm quản lý bảo tồn phố cổ Hội An, Trung tâm Bảo tồn di sản di tích Quảng Nam (sau năm năm hoạt động), Ban Quản lý Vườn quốc gia Phong Nha-Kẻ Bàng còn đang rất khiêm tốn. Đó mới chỉ là so sánh về số lượng lao động, còn về chất lượng lao động và quan trọng hơn là về cấp độ quyền hạn của các Ban quản lý này cũng khác nhau, nơi là đơn vị trực thuộc cấp tỉnh, nơi là đơn vị trực thuộc cấp huyện (thị). Quyền hạn khác nhau, tổ chức bộ máy cũng khác nhau, số lượng lao động khác nhau, do đó chất lượng hoạt động cũng khác nhau, trong khi đó trách nhiệm đối với việc bảo vệ, giữ gìn di sản thế giới được đặt ra ngang nhau.

Từ những điều đạt được và những hạn chế trong hoạt động của các Ban/Trung tâm quản lý di sản văn hóa thế giới thời gian qua, quy chiếu với những quy định trong các văn kiện của UNESCO và Luật Di sản văn hóa, chúng tôi cho rằng để quản lý tốt di sản văn hóa thế giới, các Ban / Trung tâm quản lý di sản thế giới cần đảm bảo các yêu cầu tối thiểu sau đây:

Xuất phát từ đặc điểm riêng của từng loại hình di sản, các địa phương tổ chức Ban quản lý di sản thế giới tại địa phương mình(di sản văn hóa- vật thể và phi vật thể), di sản thiên nhiên đã được ghi vào danh mục di sản thế giới và những khu di sản dự kiến lập hồ sơ trình UNESCO ghi vào danh mục di sản văn hóa thế giới (như bãi đá cổ SaPa, hồ Ba Bể, thắng cảnh Hương Sơn...)

Các Ban quản lý di sản thế giới cần phải có tổ chức bộ máy tương ứng và những quyền hạn nhất định để chủ động hoạt động và chịu trách nhiệm trước Chính phủ, Bộ Văn hóa- Thông tin và Uỷ ban nhân dân địa phương về các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ, bảo vệ di sản, đối nội và đối ngoại (đây là một mảng công việc rất lớn của các di sản thế giới) theo quy định hiện hành về tổ chức bộ máy: Đơn vị có con dấu, tài khoản riêng. Ngoài các bộ phận lãnh đạo, hành chính, bảo vệ, hướng dẫn tham quan, các Ban/ Trung tâm quản lý di sản thế giới cần phải có các đơn vị trực thuộc, như: phòng thí nghiệm (labô) bảo quản, bảo tàng (nhà trưng bày bổ sung), hiện nay Trung tâm bảo tồn di tích cố đô Huế đã có các đơn vị trực thuộc là bảo tàng Mỹ Thuật cung đình Huế và nhà Hát Cung đình Huế; Ban quản lý Vịnh Hạ Long (Quảng Ninh) đang xây dựng dự án bảo tàng sinh thái; khu di tích Chăm (Mỹ Sơn) cũng

đang triển khai dự án xây dựng nhà trưng bày bổ sung tại di tích... Các Ban/ Trung tâm quản lý di sản thế giới cần phải có tổ chức đảm đương được việc lập Quy hoạch bảo tồn phát huy giá trị di sản, quản lý các dự án đầu tư bảo quản, tu bổ và phục hồi di tích (nếu là di tích vật thể), điều tra, nghiên cứu, sưu tầm, lưu trữ, lập hồ sơ bảo tồn, phát huy (nếu là di sản văn hóa phi vật thể), bảo tồn, phục hồi và tôn tạo môi trường, cảnh quan thiên nhiên, đa dạng sinh học...(nếu là di sản thiên nhiên). Có bộ phận nghiên cứu khoa học về di sản, bộ phận nghiên cứu bảo tồn và phát huy giá trị di sản, chủ động trong hoạt động đào tạo cán bộ ở trong và ngoài nước...

Quan sát sự vận hành của các Ban/ Trung tâm quản lý di sản thế giới trong thời gian qua chúng tôi thấy rằng, nếu tổ chức bộ máy không tương xứng với tầm vóc quản lý di sản thế giới thì sẽ rất khó khăn cho hoạt động của chính các Ban/ Trung tâm quản lý di sản thế giới, vì bị bó hẹp bởi những quy định ngặt nghèo về biên chế, tổ chức, tài chính hiện nay... từ đó các Ban quản lý này sẽ không thể phát huy quyền chủ động của mình trong các hoạt động chuyên môn. Mối quan hệ giữa các Ban/ Trung tâm quản lý di sản thế giới với các cơ quan ban ngành của các tỉnh, trung ương và quốc tế trong lĩnh vực bảo vệ và phát huy giá trị di sản là rất rộng và ngày càng mật thiết, vì vậy nếu tổ chức bộ máy không tương xứng, các Ban/ Trung tâm quản lý di sản thế giới sẽ không đảm đương được những nhiệm vụ đang đặt ra ngày càng to lớn. UNESCO đã khuyến nghị chúng ta nhanh chóng mở rộng quan hệ giữa Vườn quốc gia Phong Nha- Kẻ bàng (Quảng Bình) và khu bảo tồn thiên nhiên Hin Nậm Nu của Lào. Sắp tới chúng ta sẽ có những di sản phân bố trên địa bàn nhiều tỉnh, vì vậy các Ban/ Trung tâm quản lý di sản càng cần được tổ chức tương xứng với chức năng nhiệm vụ được giao.

Tháp Mỹ Sơn - Ảnh: BQL DT Mỹ Sơn

Khi đã có một tổ chức quản lý tương xứng, cần xác định yếu tố đặc thù của các di sản thế giới để có kế hoạch/ lộ trình xây dựng đội ngũ cán bộ, thông qua các hình thức tuyển chọn, đào tạo cán bộ quản lý chuyên môn phù hợp, tương xứng với đòi hỏi của một di sản thế giới.

Xác định rõ mối quan hệ nhiều chiều của di sản thế giới để xây dựng các phương án hoạt động đối nội, đối ngoại theo quy định của Luật Di sản văn hóa, Công ước bảo vệ di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới

và các luật lệ khác của nước ta và thế giới mà nước ta gia nhập. Cần hết sức tránh sự chồng chéo về quản lý giữa các đơn vị tại địa phương và các Bộ, ngành. Nếu tổ chức chồng chéo rất dễ xảy ra tình trạng có việc nhiều đơn vị cùng làm (những việc dễ, có lợi, dễ đạt thành tích), có việc lại bỏ bễ (những việc khó, chuyên sâu, không có lợi ích kinh tế, dễ khuyết điểm). Sự chồng chéo về tổ chức quản lý còn dẫn đến tình trạng đùn đẩy trách nhiệm, thậm chí cản trở công việc của nhau khi lợi ích cục bộ bị ảnh hưởng. Điều đó làm cho công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản thế giới đã khó khăn lại càng thêm phức tạp hơn vì những mâu thuẫn không đáng có nếu ta xây dựng được mô hình tổ chức quản lý đúng ngay từ đầu.

Trong tương lai các di sản thế giới ở nước ta còn phải vươn tầm vóc xa hơn ra ngoài lãnh thổ đất nước, trở thành các trung tâm nghiên cứu khoa học, đào tạo cán bộ chuyên môn về bảo tồn và phát huy giá trị di sản cho đất nước và quốc tế, như các di sản thế giới khác trong khu vực và quốc tế. Với những nhiệm vụ to lớn ấy, cần sớm tìm ra những giải pháp hữu hiệu để tạo điều kiện cho các ban quản lý di sản thế giới hoạt động.

Ở cấp độ quản lý trực tiếp các di sản đã vậy, trên bình diện quốc gia không ít di sản thế giới là đối tượng quản lý của nhiều ngành (Văn hóa-Thông tin, Nông nghiệp phát triển nông thôn, Du lịch, Giao thông – Vận tải, Khoa học công nghệ, Tài nguyên môi trường...) và chính quyền các địa phương từ cơ sở đến cấp tỉnh, làm sao để tránh sự chồng chéo trong quản lý di sản thế giới. Xác định rõ trách nhiệm chính của các Bộ, ngành trong quản lý di sản thế giới, nhất là đối với các di sản thiên nhiên và các khu dự trữ sinh quyển.v.v. cũng là những vấn đề cần quan tâm sớm trước khi nảy sinh ra những vấn đề phức tạp.

Trên đây mới chỉ là những cảm nghĩ ban đầu về bộ máy quản lý di sản thế giới ở nước ta trong thời gian hiện nay. Hy vọng rằng trong tương lai gần chúng ta sẽ có một hệ thống các Ban quản lý di sản thế giới đủ mạnh, sánh vai cùng các bạn đồng nghiệp trong nước và quốc tế.

NQH

Chú thích:

1- Quần thể di tích cố đô Huế được công nhận như một ví dụ nổi bật về cảnh quan kiến trúc, minh họa cho một giai đoạn quan trọng của lịch sử nhân loại (tiêu chuẩn iv-1993)

- Vịnh Hạ Long được công nhận với hai tiêu chuẩn vẻ đẹp cảnh quan (tiêu chuẩn iii- 1994) và những đặc tính địa chất độc đáo (tiêu chuẩn i-2000);

- Khu di tích Chăm Mỹ Sơn được công nhận với tư cách một ví dụ đặc biệt về sự hỗn dung văn hóa (tiêu chuẩn ii) và một bằng chứng độc đáo về một nền văn minh quan trọng của châu Á đã bị mất (tiêu chuẩn iii-1999).

-Khu phố cổ Hội An được công nhận như một biểu hiện vật chất nổi bật về sự hoà hợp các nền văn hóa trong quá khứ (tiêu chuẩn ii) và với tư cách là một ví dụ nổi bật về nơi cư trú của con người cổ truyền (tiêu chuẩn v-1999).

- Vườn quốc gia Phong Nha- Kẻ Bàng được công nhận theo tiêu chuẩn (i) với tư cách những bằng chứng ấn tượng về lịch sử trái đất, nó là một nơi rất quan trọng làm tăng hiểu biết của chúng ta về địa chất, địa mạo, lịch sử biên niên địa chất trong khu vực (2003)

-Nhã nhạc, Nhạc cung đình Việt Nam được ghi vào Danh mục công bố các kiệt tác văn hóa phi vật thể và truyền khẩu của nhân loại lần thứ 2- năm 2003.

SUMMARY: ORGANIZATIONAL MODEL FOR THE MANAGEMENT OF WORLD HERITAGE SITES - LOOKING BACK AFTER 10 YEARS

Among the six World Heritages in Viet Nam, the architectural complex of Hue Ancient Capital was the first to be recognized by UNESCO as a site of World Heritage significance. Ten years on, there still remains no uniform organizational model for each of Viet Nam's World Heritage sites. As a result, the quality of the conservation and promotion of the values of each heritage site is at different levels. In this context, the article highlights the positive and negative issues that have arisen and outlines a new management model that is relevant to the values attributed to the World Heritage sites. Such a management model must be interdisciplinary, inter-provincial and international in its organizational structure.

(ASSOCIATE PROF. DR. NGUYEN QUOC HUNG)